**TUẦN 30**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 204, 205 **CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**Bài 17: MỘT MÁI NHÀ CHUNG (T1+2)**

Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: lợp, xanh, lá, sâu, lòng, trong, tròn, chung, riêng, rực rỡ,... (MB); đất, biếc, xanh, nghiêng, đỏ, rực rỡ, bảy,... (MT, MN). Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. (dím, gấc, cầu vồng )

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Mỗi vật, mỗi người có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là bầu trời và ngôi nhà chung là Trái Đất. Hãy yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.

- Sắp xếp được các từ ngữ vào các nhóm thích hợp.

- Đặt được 1 câu nói lên những việc cần làm để Trái Đất thực sự là ngôi nhà

chung hạnh phúc của mọi người.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần,

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu; tìm đúng các từ đồng nghĩa, trái nghĩa; đặt được câu nói về những việc cần làm để Trái Đất thực sự là ngôi nhà chung hạnh phúc của mọi người). Biết những việc cần làm để góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng cuộc sống hạnh phúc trên Trái Đất.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu và giữ gìn ngôi nhà chung qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV giới thiệu chủ điểm “ Ngôi nhà chung” và cùng chia sẻ với HS về chuẩn bị của các em với năm học mới.     * Chơi trò chơi “ Ô chữ kì diệu” . GV phổ biến luật chơi hướng dẫn cách chơi.   Ô chữ có 8 từ, gồm 7 từ dọc theo hàng ngang và 1 từ dọc theo hàng dọc. Em hãy tìm các từ đó.   * Mỗi hàng ngang có 9 chữ cái tương ứng với 1 bức tranh, các em tìm ra từ tương ứng. Từ hàng dọc có 7 chữ cái.     - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm “Ngôi nhà chung”  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Nghe và quan sát để tìm các từ hàng dọc, hàng ngang  + Hàng ngang 1: BẦU TRỜI  + Hàng ngang 2: MÔI TRƯỜNG  + Hàng ngang 3: HỢP TÁC  + Hàng ngang 4: THI ĐUA  + Hàng ngang 5: ĐOÀN KẾT  + Hàng ngang 6: ĐẤT ĐAI  + Hàng ngang 7: PHÁT TRIỂN  + Từ hàng dọc: TRÁI ĐẤT  - HS lắng nghe. | |
| **40p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (lợp, xanh, lá, sâu, lòng, trong, tròn, chung, riêng, rực rỡ,….)  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (dím, gấc, cầu vồng...)  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.  + Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (6 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *rập rình*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bên mình.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *lợp hồng.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *vô cùng.*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *cầu vồng*  + Khổ 6: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *lợp, xanh, lá, sâu, lòng, trong, tròn, chung, riêng, rực rỡ..*  - Luyện đọc câu:  Mái nhà của chim /  Lợp nghìn lá biếc//  Mái nhà của cá /  Sóng xanh rập rình.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ nói đến “những mái nhà riêng” nào?  + Câu 2: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  + Câu 3: Em hiểu ngôi nhà chung của muôn loài dưới mái nhà ấy là gì?  + Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?  - Qua bài đọc, em hiểu điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Mỗi vật, mỗi người có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là bầu trời và ngôi nhà chung là Trái Đất. Hãy yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta. | | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là mái nhà của chim, của cá, của nhím, của ốc, của em, của bạn.  + Là bầu trời xanh / Là bầu trời xanh bao la..  + Là Trái Đất  + Hình ảnh đẹp về những “mái nhà riêng” của chim, của cá, của nhím, của ốc, của em, của  bạn. Hay những hình ảnh đẹp về bầu trời, về hình ảnh nắm tay nhau, nhìn lên bầu trời, hát câu “Một mái nhà chung”,...  - Trả lời theo ý hiểu của mình.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **20p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong bài thơ.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | ***1. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp***    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  − GV chia bảng lớp thành 2 nửa:  + Nửa phía trên bảng gắn 26 thẻ từ (mỗi từ ngữ nêu trong BT 1 được viết vào 2 thẻ).  + Nửa phía dưới bảng vẽ 3 hình chữ nhật, mỗi hình ghi tên một nhóm từ ngữ trong SGK.  – GV mời 3 HS làm mẫu: Mỗi HS tìm một từ, gắn vào một hình chữ nhật ghi tên nhóm thích hợp.  - GV mời HS báo cáo kết quả bằng cách thi tiếp sức giữa 2 tổ: HS của tổ tiếp nối nhau lên bảng làm BT; mỗi HS xếp (gắn) một từ ngữ vào vào hình chữ nhật (nhóm) thích hợp. Tổ thắng cuộc là tổ sắp xếp các từ ngữ vào nhóm đúng và nhanh hơn.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt câu với một từ ngữ ở nhóm c trong bài tập trên.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  GV mời HS báo cáo kết quả bằng cách đọc các câu đã viết  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV chốt: Các em đã biết nêu những việc cần thực hiện để làm cho Trái Đất thật sự là một ngôi nhà chung hạnh phúc. Các bài học tiếp theo sẽ giúp các em hiểu sâu hơn về những việc này. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và tìm đáp án đúng  + Nhóm a (các loài trên Trái Đất): người, cây, chim, cả.  + Nhóm b (môi trường sống): bầu trời, không khi, đất, nước.  + Nhóm c (những việc cần làm vì môi trường): bảo vệ môi trường, giữ gìn nguồn  nước, giảm khí thải, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - Nêu yêu cầu  - Viết vào vở BT một câu về những việc cần làm.  VD:  + Mọi người cần tiết kiệm nước. / Em tiết kiệm nước.  + Mọi người cần bảo vệ môi trường. / Chúng em cùng mọi người bảo vệ môi trường.   * Nhận xét | |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Chơi trò chơi *“ Ô cửa bí mật”*  Một vài HS mở lần lượt mở các ô cửa và thực hiện yêu cầu ghi ở từng ô cửa: (cá nhân / hoặc bàn / tổ) đọc lại một đoạn văn hoặc được cả lớp vỗ tay hoan hô. Khi các ô cửa được mở hết, hiện ra hình ảnh minh hoạ bài đọc,  - Cho HS học thuộc lòng bài thơ  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt,  - Nhắc nhở các em hãy yêu mái nhà chung.  + Chúng ta cùng giữ gìn và bảo vệ mái nhà chung nhé.  + Chúng ta là người cùng sống dưới một mái nhà hãy yêu thương và đoàn kết với nhau…  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Học thuộc lòng bài thơ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------**

**TUẦN 30**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 206 **CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**Bài 17: ÔN CHỮ VIẾT HOA: X, Y (T3)**

Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn các chữ viết hoa X, Y cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Ý Yên.

+ Viết câu ứng dụng: Xuân tươi sắc hoa đào / Hè về, sen toả ngát.

- Hiểu nội dung 2 câu thơ: Miêu tả vẻ đẹp của mỗi mùa. Cảm nhận được hình ảnh

đẹp của 2 dòng thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng dụng).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu cảnh đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ sự vật trong câu sau: Em mặc chiếc áo mới, tung tăng reo hò  + Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Ngày khai trường thật vui, các bạn reo hò, chạy nhảy khắp nơi  + Câu 3: Chỉ ra các từ chỉ đặc điểm trong câu sau: Chiếc khăn quàng đỏ thắm.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: Các từ chỉ sự vật trong câu: chiếc áo  + Câu 2: Các từ chỉ hoạt động trong câu: reo hò, chạy nhảy  + Câu 3: Các từ chỉ đặc điểm trong câu: đỏ thắm.  - HS lắng nghe. |
| **15p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Ôn các chữ viết hoa X, Y cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa X, Y.    - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ X, Y.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: Ý Yên  - GV giới thiệu: Ý Yên là một huyện thuộc tỉnh Nam Định, có nhiều làng nghề nổi tiếng.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng:  Xuân tươi sắc hoa đào  Hè về, sen toả ngát.  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu tục ngữ miêu tả vẻ đẹp của mỗi mùa (mỗi mùa có một loài hoa đẹp).  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa X, Y.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Ý Yên.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  Xuân tươi sắc hoa đào  Hè về, sen toả ngát.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa X, Y cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Ý Yên và câu ứng dụng Xuân tươi sắc hoa đào / Hè về, sen toả ngát trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ X, Y.  + Luyện viết tên riêng: Ý Yên  + Luyện viết câu ứng dụng:  Xuân tươi sắc hoa đào  Hè về, sen toả ngát.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Nhận xét một số bài, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

---------------------------------------------------------

**TUẦN 30**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 207 **CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**TRAO ĐỔI: TIẾT KIỆM NƯỚC (T4)**

Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi, nêu lại được thông tin đã nghe về việc sử dụng nước; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi nói. Hiểu lời khuyên từ văn bản: cần phải tiết kiệm nước.

- Lắng nghe bạn kể lại thông tin, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao, đổi cùng các bạn về nội dung được nghe.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong bài văn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được thông tin theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách thuật lại thông tin, trao đổi cùng các bạn về thông tin đã được nghe một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về thông tin đã nghe về việc sử dụng nước.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, có ý thức tiết kiệm nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ nghe một số thông tin (xem video) và cùng nhau trao đổi về việc tiết kiệm nước. Con người và muôn loài đều cần có nước. Chúng ta đã sử dụng nước như thế nào và vì sao phải tiết kiệm nước? Các em lắng nghe một số thông tin sau đây, rồi cùng nhau trao đổi nhé!  - GV mở video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện trong video.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS nghe |
| **15p** | **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH, nêu lại được thông tin đã nghe về việc sử dụng nước; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi nói. Hiểu lời khuyên từ văn bản: cần phải tiết kiệm nước.  - Lắng nghe bạn kể lại thông tin, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **10p** | **2.1. HĐ 1:** **Nghe và nói lại thông tin (BT 1**)  **\* Chuẩn bị**  - GV giới thiệu tên bài, mời 3 HS tiếp nối nhau đọc thông tin trong 2 khung màu và nói tên các sự vật trong hình minh hoạ ở bên mỗi khung màu đó:    - GV: Những dòng chữ ở khung màu và các hình minh hoạ sẽ giúp các em nhớ thông tin mà cô sẽ kể. Khi nghe cô kể, các em chú ý nhìn vào các dòng chữ và hình minh hoạ nhé!  - GV viết một số từ khó lên bảng, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc: nước mặn, nước ngọt, trực tiếp, gián tiếp.  - GV giúp HS giải nghĩa các từ trên:  + Nước mặn: chỉ nước ở biển (có vị mặn vì có hàm lượng muối cao).  + Nước ngọt: chỉ nước ở sông, suối, hồ, giếng,...  + Trực tiếp: tiếp xúc, sử dụng không qua trung gian.  + Gián tiếp: trái nghĩa với trực tiếp.  **\* Nghe thông tin**  GV nói (hoặc đọc) lần 1, không dừng lại. Sau đó nói (đọc) tiếp lần 2, lần 3; dừng lại sau mỗi đoạn để HS kịp ghi nhớ thông tin. Dưới đây là văn bản thông tin:  ***Tiết kiệm nước***  1. Người ta thường nói “nhiều như nước”. Nhưng phần lớn nước trên bề mặt Trái Đất là nước mặn, chứ không phải nước ngọt. Trong khi đó, con người hằng ngày phải dùng rất nhiều nước ngọt để ăn uống, tắm giặt và sản xuất.  2. Bạn sẽ giật mình khi đọc các thông tin sau:  – Để có 1 kg cà chua, cần 55 lít nước; 1 kg ngũ cốc cần 1 300 lít.  – Để có 1 kg thịt lợn cần 4 800 lít nước; 1 kg thịt bò cần 15 000 lít.  3. Tính trung bình mỗi người phải dùng 4 150 lít nước một ngày (150 lít trực tiếp, 4 000 lít gián tiếp). Nếu không tiết kiệm nước thì trong 25 năm tới, nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng.  Theo sách Hãy bảo vệ nguồn nước – Protégeons l'eau , NXB Vagnon, Pháp, 2019 (Minh Đức dịch)  **\*Trả lời câu hỏi**  a, GV nêu CH về đoạn 1: Nước trên bề mặt Trái Đất để ăn uống, tắm giặt và sản xuất có phải là vô tận không?  - Yêu cầu HS dựa vào các thông tin và hình minh hoạ trong SGK nói lại nội dung đoạn 2 (CH a).  **b) Trung bình, một người cần bao nhiêu lít nước mỗi ngày?**  **c) Sau bao nhiêu năm nữa, nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng?**  GV chốt: **Trong cơ thể có khoảng 60% nước. Cơ thể liên tục mất nước chủ yếu qua nước tiểu và mồ hôi. Như vậy để ngăn ngừa tình trạng mất nước, bạn cần phải uống đủ nước Viện Y tế Quốc gia Hoa Kỳ (NIH) thường khuyến nghị nên uống 8 ly với thể tích 8 ounce/ly, tương đương với khoảng 2 lít mỗi ngày.**  **3. Luyện tập**  **Trao đổi về việc tiết kiệm nước (BT 2)**  − Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của BT 2 và các gợi ý.  - Cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời.  **GV chốt: Phải tiết kiệm nước vì nguồn nước sạch có thể hết và nước rất quan trọng với cuộc sống con người. Chúng ta cần tiết kiệm nước bằng cách sử dụng nước vừa đủ, khóa vòi nước khi không dùng, sử dụng nước rửa rau để tưới cây…**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS nhớ thông tin giỏi, có nhiều ý kiến hay; nhắc HS chuẩn bị trước nội dung cho bài viết về giữ sạch nguồn nước và tiết kiệm nước. | - 3 HS tiếp nối nhau đọc thông tin trong 2 khung màu và nói tên các sự vật trong hình minh hoạ ở bên mỗi khung màu đó:  +HS 1 đọc thông tin ở khung màu cam; sau đó nói tên sự vật trong hình 1, hình 2: Hình 1 là một khóm lúa chín, hình 2 là một chùm quả cà chua chín.  +HS 2 đọc thông tin ở khung màu xanh lá cây; sau đó nói tên sự vật trong hình 3, hình 4: Hình 3 là một con lợn (heo), hình 4 là một con bò.  - HS nghe   * HS nghe và ghi nhớ   - Không. Vì phần lớn nước trên bề mặt Trái Đất là nước mặn, không dùng để ăn uống, tắm giặt và sản xuất được.  - Để có 1 kg cà chua, cần 55 lít nước; 1 kg ngũ cốc cần 1 300 lít.  - Để có 1 kg thịt lợn cần 4 800 lit nước; 1 kg thịt bò cần 15 000 lít.  - Mỗi ngày, một người dùng hết 4 150 lít nước.  - Nếu không biết tiết kiệm nước, sau 25 năm nữa, nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng.  - HS nêu yêu cầu  HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  a) Chúng ta phải tiết kiệm nước vì việc gì cũng cần đến nước. Tính trung bình, mỗi người một ngày dùng đến 4 150 lít nước. Trong khi đó, nước trên bề mặt Trái Đất có thể dùng cho sinh hoạt (dùng để ăn uống, tắm giặt, sản xuất) không phải là vô tận. / Chúng ta phải tiết kiệm nước vì việc gì cũng cần đến nước. Ví dụ, để có 1 kg thịt lợn, phải cần 4 800 lít nước. Trong khi đó, phần lớn nước trên bề mặt Trái Đất là nước mặn, không dùng để ăn uống, tắm giặt, sản xuất được. /...  b) Mỗi khi dùng nước xong, em đều khoá ngay vòi nước. / Em thường không đổ nước rửa rau đi mà tưới ra vườn cây. / Em không bỏ phí thức ăn, vì đó cũng là cách tiết kiệm nước. / Em giữ gìn đồ dùng cẩn thận, vì đó cũng là cách tiết kiệm nước. /... |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV cho Hs xem video” Học cách tiết kiệm nước”  - GV trao đổi những về các cách tiết kiệm nước trong video nói đến.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà trao đổi thêm với người thân về các cách tiết kiệm nước.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về cách tiết kiệm nước trong video được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**TUẦN 30**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 208, 209 **CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**Bài 18: CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN (T1+2)**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

HS dễ viết sai, VD: khai thiên lập địa, đất liền, năm, lên đường, rì rầm, reo lên, sản

vật, nảy nở,... (MB); khai thiên lập địa, đất liền, suốt đêm ngày, gió mát, mỗi năm,

thải, nảy nở,... (MT, MN). Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: lúc khai thiên lập địa, sản vật, tấn,

cứu tinh,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: không xả

rác bẩn, góp phần bảo vệ môi trường.

- Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.

- Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.

+ Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Biết cách thể hiện đề nghị và bày tỏ cảm xúc trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi, hoàn thành bảng phân tích ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi, biết cách giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, góp phần bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài thơ nói đến “những mái nhà riêng” nào?  + Câu 2: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  + Câu 3: Em hiểu ngôi nhà chung của muôn loài dưới mái nhà ấy là gì?  + Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?  + Nêu nội dung của bài thơ “ Một mái nhà chung”?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS đọc tên bài, quan sát tranh minh hoạ, cho biết tranh vẽ những gì và đoán xem câu chuyện nói về việc gì? từ đó dẫn vào bài | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Đó là mái nhà của chim, của cá,  của nhím, của ốc, của em, của bạn.  + Là bầu trời xanh / Là bầu trời xanh bao la..  + Là Trái Đất  + Hình ảnh đẹp về những “mái nhà riêng” của chim, của cá, của nhím, của ốc, của em, của bạn. Hay những hình ảnh đẹp về bầu trời, về hình ảnh nắm tay nhau, nhìn lên bầu trời, hát câu “Một mái nhà chung”,...  + Mỗi vật, mỗi người có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là bầu trời và ngôi nhà chung là Trái Đất. Hãy yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.  - HS lắng nghe. |
| **40p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  HS dễ viết sai, VD: khai thiên lập địa, đất liền, năm, lên đường, rì rầm, reo lên, sản  vật, nảy nở,... (MB); khai thiên lập địa, đất liền, suốt đêm ngày, gió mát, mỗi năm,  thải, nảy nở,... (MT, MN). Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: lúc khai thiên lập địa, sản vật, tấn,  cứu tinh,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: không xả  rác bẩn, góp phần bảo vệ môi trường.  - Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.  - Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sản vật.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *biết* *để đâu*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *thở dài.*  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *khai thiên lập địa, đất liền, năm, lên đường, rì rầm, reo lên, sản*  *vật, nảy nở,...*  - Luyện đọc câu:  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông Biển đem lại những gì cho con người?  + Câu 2: Điều gì xảy ra khiến ông Biển phải đi tìm người giúp đỡ?  Câu 3: Em hiểu lời của ông Biển “Không thể loanh quanh mãi thế này!” như thế nào?  Câu 4: Điều gì đã khiến ông Biển vui trở lại?  – GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  GV chốt: Câu chuyện giúp chúng ta hiểu: Biển rộng mênh mông cũng không chịu nổi rác. Chúng ta không được xả rác bừa bãi. Chúng ta cần có những việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Khai thiên lập địa: Bắt đầu có trời đất  + Sản vật: Những vật được làm ra hoặc khai thác từ thiên nhiên.  + Tấn: 1 000 ki-lô-gam  + Cứu tinh: Người giúp cho thoát khỏi hoàn cảnh nguy nan, khốn khổ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông Biển thổi gió mát vào đất liền, đưa hơi nước lên trời làm mưa và cho con người rất nhiều sản vật của biển  + Con người đổ xuống biển mỗi năm hơn 6 triệu tấn rác, làm biển ô nhiễm, tôm cá chết dần nên ông Biển phải đi tìm người giúp đỡ.  + Không thể để lặp đi lặp lại mãi cảnh gió đưa rác xuống biển rồi sóng biển lại đẩy rác lên bờ. Nếu còn rác thì mọi việc cứ diễn ra như vậy, tất cả sẽ bị ô nhiễm, con người và các loài dưới biển đều không sống nổi.  + Ông Biển vui trở lại vì thấy các bạn thiếu nhi mang ; theo những chiếc bao to nhặt rác.  + Qua hành động của các bạn nhỏ, ông hi vọng con người đã hiểu vai trò của biển và sẽ không xả rác xuống biển nữa  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **20p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **Câu 1: Tìm 2 câu cảm trong bài đọc. Xếp mỗi câu vào ô thích hợp trong bảng dưới đây:**   |  |  | | --- | --- | | **Câu cảm** | **Bộc lộ cảm xúc, thái độ** | |  | Bộc lộ cảm xúc vui mừng | |  | Bộc lộ thái độ lo lắng |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương.  **Câu 2: Đặt câu:**  a) Nói lời của ông Biển cảm ơn các bạn nhỏ nhặt rác.  b) Nói lời của ông Biển khuyên mọi người không xả rác bừa bãi.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - Em suy nghĩ và đặt câu theo yêu cầu.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc YC của BT 1 và bảng phân tích. Cả lớp làm BT vào VBT Tiếng Việt 3, tập hai.  HS phát biểu ý kiến. Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Câu cảm** | **Bộc lộ cảm xúc, thái độ** | | “Cứu tinh đây rồi!” | Bộc lộ cảm xúc vui mừng | | “Không thể loanh quanh mãi thế này!” | Bộc lộ thái độ lo lắng |  * Đại diện nhóm trình bày   - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  **Lời giải chi tiết:**  a) Nói lời của ông Biển cảm ơn các bạn nhỏ nhặt rác:  Ông cảm ơn các cháu đã giúp ông nhặt rác nhé!  b) Nói lời của ông Biển khuyên mọi người không xả rác bừa bãi:  Để nước biển sớm trong xanh trở lại, mọi người đừng vứt rác bừa bãi nhé!  - Các nhóm nhận xét. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các biện pháp bảo vệ môi trường.  + GV cùng trao đổi với HS về các biện pháp bảo vệ môi trường.  - Nhận xét, tuyên dương.  GV mời vài nhóm đọc lại truyện trên; nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương  những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho bài viết về giữ sạch nguồn nước và tiết kiệm nước. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------**

**TUẦN 30**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 210 **CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**Bài 18: NƯỚC SẠCH (T3)**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn về việc giữ sạch nguồn nước hoặc tiết kiệm nước. Đoạn văn

mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết thể hiện suy nghĩ và cảm xúc qua một đoạn văn ngắn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn. biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, thể hiện hiểu biết và ý thức bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

Thể hiện hiểu biết và ý thức bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho trẻ xem video: “ Vai trò của nước” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung video  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học các bài Câu chuyện của ông Biển và Tiết kiệm nước. Hôm viết một đoạn văn nói lên suy nghĩ nay, các em sẽ vận dụng những điều đã học ở  của bản thân về việc giữ sạch nguồn nước hoặc về việc tiết kiệm nước. | - HS lắng nghe và quan sát video.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Viết được đoạn văn về việc giữ sạch nguồn nước hoặc tiết kiệm nước. Đoạn văn  mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  1. Dựa theo gợi ý từ bài đọc Chuyện của ông Biển, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ sạch nguồn nước (ao hoặc hồ, sông, suối, biển,...)  2. Dựa theo gợi ý từ bài Tiết kiệm nước, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc tiết kiệm nước sạch.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2.  Đề 1:  Gợi ý:  - Hằng ngày, em dùng nước làm gì?  - Vì sao phải giữ sạch nguồn nước?  - Em cần làm gì để giữ sạch nguồn nước?  - Gắn ảnh hoặc tranh vẽ minh họa cho đoạn văn của em.  Đề 2:  Gợi ý:  - Hằng ngày, em dùng nước làm gì?  - Trung bình, mỗi người cần bao nhiều nước một ngày?  - Vì sao phải tiết kiệm nước?  - Em cần làm gì để tiết kiệm nước?  - Gắn ảnh hoặc tranh vẽ minh họa cho đoạn văn của em.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **15p** | **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  - Viết được đoạn văn về việc giữ sạch nguồn nước hoặc tiết kiệm nước. Đoạn văn  mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **3.1. Đề 1: Dựa theo gợi ý từ bài đọc Chuyện của ông Biển, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ sạch nguồn nước (ao hoặc hồ, sông, suối, biển,...)**  **Đề 2: Dựa theo gợi ý từ bài Tiết kiệm nước, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc tiết kiệm nước sạch.**  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài để nhận xét và nhận xét cùng cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.  **a) Đoạn văn nêu suy nghĩ về việc giữ sạch nguồn nước**  Hằng ngày, ai cũng phải uống nước. Em dùng nước để vo gạo, rửa rau, nấu cơm,  nấu canh. Em còn dùng nước để tắm giặt, tưới cây. Nước dùng để ăn uống, tắm giặt phải rất sạch. Nước dùng để tưới cây mà ô nhiễm, cây cũng khó sống khoẻ mạnh. Vì vậy, chúng ta phải luôn chú ý giữ sạch các nguồn nước. Để giữ sạch nguồn nước, em không xả rác ra đường, không xả rác xuống các nguồn nước như giếng, ao hồ, kênh mương, sông suối.  **b) Đoạn văn nêu suy nghĩ về việc tiết kiệm nước**  Ngay nào em cũng phải đun nước để uống và dùng nước để vo gạo, rửa rau,  cơm, nấu canh, tắm giặt. Hôm nay, được học bài Tiết kiệm nước, em mới biết một  nấu người mỗi ngày dùng đến 150 lít nước. Nếu tính cả lượng nước được dùng vào các việc khác như: chăn nuôi, tưới cây hay sản xuất áo quần, máy móc thì mỗi người một ngày dùng đến 4 150 lít nước. Lượng nước trên Trái Đất có thể dùng để ăn uống, tắm giặt, chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất không nhiều. Vì vậy, chúng ta phải tiết kiệm nước. Để tiết kiệm nước, mỗi khi dùng nước xong, em đều khoá ngay nước. Em giữ gìn đồ dùng cẩn thận và không bỏ phí thức ăn vì đó cũng là những cách tiết kiệm vòi nước.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV nhận xét bài. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà.  - Chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo Trái Đất thân yêu. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................